

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2025

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm X, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú tại: số H, tổ E, ấp Đ, xã A, tỉnh An Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; cư trú tại: số C, ấp T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm X trình bày:

Về hôn nhân: bà X và ông C tổ chức lễ cưới năm 2023 và đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, bà X và ông C ở tại xã A, huyện P (nhà của ông C xây trên đất gia đình ông C). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do ông C có hành vi bạo lực gia đình, nhiều lần đánh bà X, ông C không cùng bà X chăm lo kinh tế gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà X đã về quê ở tỉnh An Giang, sống ly với ông C hơn 06 tháng nay. Nay bà X nhận thấy hôn nhân của bà X và ông C không hạnh phúc nên bà X yêu cầu ly hôn với ông C.

Về nuôi con chung: bà X và ông C có một con chung tên Nguyễn Ngọc Khả M, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2024. Theo Đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2025, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu M và yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện nay bà X chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu M và không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà X không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng ông C đều vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: hôn nhân của bà X và ông C là hôn nhân hợp pháp. Bà X khai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2024; nguyên nhân do ông C có hành vi bạo lực gia đình, nhiều lần đánh bà X, ông C không cùng bà X chăm lo kinh tế gia đình. Bà X và ông C đã không sống chung với nhau hơn 06 tháng nay. Vì vậy, bà X khởi kiện yêu cầu ly hôn ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trên cơ sở lời khai của bà X cũng như nơi sinh sống hiện nay của bà X và ông C thì thấy: bà X và ông C là vợ chồng nhưng đã không sống chung với nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là không giữ gìn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bỏ mặc không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến tại Tòa đối với yêu cầu ly hôn của bà X. Xét thấy hôn nhân của bà X và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà X và ông C ly hôn.

Về nuôi con chung: bà X và ông C có một con chung tên Nguyễn Ngọc Khả M, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2024; bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu M và không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Xét thấy: cháu M dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng bà X. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X, ông C có trách nhiệm giao cháu M cho bà X trực tiếp nuôi theo quy định khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà X không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. **Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết về cấp dưỡng khi có yêu cầu** theo quy định tại Điều 84, Điều 107 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về chia tài sản và nợ chung: bà X và ông C không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84, Điều 107 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm X đối với ông Nguyễn Văn C về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Diễm X ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khả M, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2024 cho bà Nguyễn Thị Diễm X trực tiếp nuôi. Bà Nguyễn Thị Diễm X không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. **Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết về cấp dưỡng khi có yêu cầu.**

Về chia tài sản và nợ chung: bà Nguyễn Thị Diễm X và ông Nguyễn Văn C không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Diễm X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018404 ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Nguyễn Thị Diễm X đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: **nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Giấy CNKH số 25, đăng ký ngày 12/7/2023 của UBND xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cũ);

- Đương sự;

- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);

- Lưu: hồ sơ, VP.

Huỳnh Kim Xuyên